

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HSST

Ngày: 31/ 3/ 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Loan
2. Ông Trịnh Xuân Tính

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Lê Thị Mai - Cán bộ TAND Thành phố Thanh Hoá

Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:

Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh hoá, Tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Dũng T, sinh năm 1982; Trú tại: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Lê Đình T và bà Mai Thị T; có vợ: Lê Thị P và 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ 05/12/2016 đến ngày 08/12/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Dũng T bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13^h ngày 05/12/2016, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại xã H, thành phố T, phát hiện bắt quả tang Lê Dũng T đang bán ma túy cho Lê Chung Tr sinh năm 1976 ở xã H, thành phố T, thu giữ 04 gói ma túy, T khai đó là ma túy đã đem đến bán cho Lê Chung Tr nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra Lê Dũng T khai nhận: Do hám lời bất chính nên bị cáo đã đi đến huyện H mua của 01 người nam thanh niên khoảng 30 tuổi không biết tên và quán chỉ, mua 04 gói ma túy đá với giá 500.000đ, sau đó mang về nhà cất giấu để có ai hỏi

mua thì bán kiếm lời, khoảng 10^h ngày 05/12/2016 khi T đang ở nhà thì Tr gọi điện hỏi mua ma túy, T đồng ý bán 04 gói ma túy đá cho Tr lấy 1.000.000đ, đến khoảng 12^h45' T đem ma túy đến nhà bán cho Tr, khi T đến sân nhà Tr thì bị Công an phát hiện bắt quả tang

Căn cứ vào bản kết luận giám định số 88/MT-PC54 ngày 10/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh hoá kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định có trọng lượng 0,779 gam, qua giám định có thành phần Methamphetamine. Tại bản kết luận giám định số 651 ngày 28/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh hoá giám định Hàm lượng Methamphetamine là: 62,49%.

Tại bản cáo trạng số 34/CT - VKS - MT ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá truy tố bị cáo Lê Dũng T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Dũng T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù;

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 13^h ngày 05/12/2016, Lê Dũng T đã có hành vi đem 04 gói ma túy có trọng lượng 0,779 gam, hàm lượng Methamphetamine 62,49% với mục đích để bán cho Lê Chung Tr sinh năm 1976 ở xã H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua ma túy về bán cho người nghiện để kiếm lời bất chính của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS, như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi những hậu quả rất nghiêm trọng do việc mua bán, vận chuyển, nghiện chất ma túy gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của

Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu rõ về tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Lê Đình T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì trong các năm 1985 và 1995 do có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo chưa được hưởng thụ bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước là phù hợp pháp luật.

- Về vật chứng:

Số ma túy thu của bị cáo được niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại thu của bị cáo là do bị cáo liên lạc trong việc mua bán ma túy với Lê Chung Tr nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Dũng T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76, Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lê Dũng T 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 05/12/2016 đến ngày 08/12/2016).

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong số của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 143 ngày 28/3/2017 giữa Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh hóa.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Huawei, theo biên bản giao nhận vật chứng số 93 ngày 20 tháng 01 năm 2017 giữa Công an thành phố Thanh Hoá và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh hoá.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tân